

LS, ngày 11 tháng 9 năm 2020

Số: 146/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 176/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Th**, sinh năm 1994

HKTT: Xóm G, xã NT, huyện L, tỉnh H.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1988

HKTT: Xóm G, xã NT, huyện L, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Th**, sinh năm 1994

HKTT: Xóm G, xã NT, huyện L, tỉnh H.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1988

HKTT: Xóm G, xã NT, huyện L, tỉnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Văn D.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 10/10/2011. Anh Nguyễn Văn D chưa yêu cầu chị Bùi Thị Th đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Chị Bùi Thị Th có quyền thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở và quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị Th tự nguyện nộp cả 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0002603 ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, chị Bùi Thị Th được hoàn trả lại 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã NT;
- Công thông tin TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khiêm